

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 747/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thực hiện cung ứng**  
**dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam tại Tờ trình số 02/TTr-THVN ngày 11 tháng 3 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Giao Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia quảng bá hình ảnh Việt Nam**

**1. Mục tiêu, nhiệm vụ:**

a) Thông tin, tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới, góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác thông tin đối ngoại.

b) Cung ứng dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia giai đoạn 2025-2030 bằng tiếng Anh và một số ngôn ngữ phổ biến trên đa nền tảng gồm:

- Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia phát sóng 24 giờ/ngày, tổng thời lượng sản xuất chương trình mới tối đa 5 giờ/ngày; biên tập, biên dịch, đọc và phụ đề 2 giờ/ngày;

- Sản xuất sản phẩm và nội dung thông tin đăng phát trên mạng Internet;

- Phát sóng, truyền thông, truyền dẫn dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia vào hệ thống các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình ở nước ngoài, trên các hạ tầng: truyền hình mặt đất, vệ tinh, mạng Internet, đảm bảo phủ sóng dịch vụ tới các địa bàn trọng điểm tại các quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc châu Á, châu Âu, châu Đại dương và khu vực Bắc Mỹ.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2030.

3. Đài Truyền hình Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Bố trí đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về quản lý, báo chí, thông thạo ngoại ngữ, có kinh nghiệm trong công tác thông tin đối ngoại, đáp ứng mục tiêu xây dựng dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia.

b) Sắp xếp cơ sở vật chất, bảo đảm kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình và sản phẩm nội dung số về thông tin đối ngoại.

c) Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền hình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

d) Thiết lập mạng lưới đối tác quốc tế, truyền dẫn dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia đến các địa bàn trọng điểm ở nước ngoài.

4. Việc cung ứng dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định pháp luật liên quan.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ:

a) Sản xuất chương trình truyền hình và sản phẩm, nội dung thông tin đối ngoại để đăng phát trên mạng Internet với tổng thời lượng sản xuất mới và biên tập, biên dịch, đọc và phụ đề được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Phát sóng, truyền thông, truyền dẫn dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia vào hệ thống các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình ở nước ngoài, đăng phát

sản phẩm và nội dung thông tin đối ngoại trên nền tảng số, mạng xã hội và chuyên trang thông tin điện tử.

c) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đánh giá đo lường thông tin khán giả và khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm truyền hình quốc tế.

2. Đài Truyền hình Việt Nam chịu trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ quy định tại Mục 1 Điều này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Đài Truyền hình Việt Nam:

a) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề cương nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia và dự toán kinh phí hàng năm để làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phê duyệt, bảo đảm đúng quy định pháp luật, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, bảo mật, an ninh an toàn thông tin, truyền dẫn, phát sóng dịch vụ truyền hình đối ngoại.

c) Chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu đúng quy định, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, t ham nhũng, lãng phí tài sản, tài chính công khi được phân công, giao nhiệm vụ.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung đã báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 02/TTr-THVN ngày 11 tháng 3 năm 2025.

2. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thường xuyên từ ngân sách trung ương để hỗ trợ thực hiện dịch vụ truyền hình đối ngoại quốc gia theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, QHQT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2)

